TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa và Bà Mã Thị Huệ
- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 2 - xóm F, xã T, tỉnh Cao Bằng), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 12/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS ngày 23/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Lương Minh D. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/12/2001 tại xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lương Văn C, sinh năm 1980 và bà Mai Thị P, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 Tiền án. Bị xử phạt 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm theo Bản án số 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa);

2. Hoàng Xuân T. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/11/1996 tại xã H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hoàng Xuân T1, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Thanh T2, sinh năm 1976; Vợ: Đặng Minh P1, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2024); Có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa);

3. Hoàng Trường G. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/8/2002 tại xã H, tỉnh Hưng Yên, Nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên, Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hoàng Xuân T1, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Thanh T2, sinh năm 1976; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 2003; Con: Có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/12/2022, bị Công an Quận N (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt số tiền 6.500.000₫ về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa);

4. Nguyễn Trung H1. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/2001 tại xã H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Hoàng Trường G. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/02/1995 tại xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ E, khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Hoàng Hữu C1, sinh năm 1966 và bà Đào Thị H3, sinh năm 1971; Vợ: Phạm Thị P2, sinh năm 1993, Con: Có 01 con sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Quang H4, sinh năm 1990; Nơi cư trú: xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt);

- Người làm chứng: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ D, khu A A, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 25 phút ngày 27/9/2025, tại khu tái định cư thuộc xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Đồn biên phòng cửa khẩu T4, phòng nghiệp vụ Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C và Hải quan cửa khẩu T4 đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện một nhóm 05 đối tượng, mỗi người đang vác theo 01 bao tải dứa di chuyển theo hướng từ biên giới đi xóm P, tổ công tác ra hiệu lệnh để tiến hành kiểm tra thì 02 đối tượng bỏ chạy, tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được, 03 đối tượng còn lại gồm là Hoàng Trường G (sinh năm 1995, trú tại Tổ E, khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh), Hoàng Xuân T (sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên) và Nguyễn Trung H1 (sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên). Thu giữ 05 bao tải dứa, bên trong mỗi bao tải dứa có 01 thùng cát tông màu vàng, bên ngoài có ghi chữ nước ngoài, bên trong có nhiều khối hình hộp được dán giấy màu hồng - đỏ - vàng nghi là pháo nổ. Kiểm tra xung quanh khu vực hiện trường bắt giữ, phát hiện 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu bạc, BKS 11F8-0754; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, được giấu ở trong bụi cỏ gần khu vực cầu B. Các đối tượng khai nhận trong 05 bao tải dứa là pháo nổ các đối tượng vận chuyển thuê, 02 xe máy trên là xe của các đối tượng sử dụng để làm phương tiện vận chuyển pháo. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Xuân T, Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G theo quy định.

Ngày 28/9/2025, các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại, kết quả: Bao tải có đánh số thứ tự 01, bên trong có 18 khối hộp hình vuông có kích thước 13,2x13,2x14,8 cm, tổng khối lượng là 21,1kg (hai mươi mốt phẩy một ki lô gam); Bao tải có đánh số thứ tự 02, bên trong có 18 khối hộp hình vuông, tổng khối lượng là 21,8kg (hai mươi mốt phẩy tám ki lô gam); Bao tải có đánh số thứ tự 03, bên trong có 18 khối hộp hình vuông, tổng khối lượng là 21,8kg (hai mươi mốt

phẩy tám ki lô gam); Bao tải có đánh số thứ tự 04, bên trong có 18 khối hộp hình vuông, tổng khối lượng là 21,1kg (hai mươi mốt phẩy một ki lô gam); Bao tải có đánh số thứ tự 05, bên trong có 18 khối hộp hình vuông, tổng khối lượng là 19,8kg (mười chín phẩy tám ki lô gam); Tổng khối lượng của cả 90 khối hộp ở bên trong 05 bao tải dứa là 105,6kg (một trăm linh năm phẩy sáu ki lô gam). Tại kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: Các mẫu vật hình khối hộp gửi giám định đều là pháo nổ.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Hoàng Xuân T quen biết với Nguyễn Duy Q (sinh năm 1994, trú tại tổ D, khu A A, phường Q, tỉnh Quảng Ninh), sau đó Q rủ T đến T để bốc vác hàng thuê. Khoảng tháng 6/2025 T cùng em trai là Hoàng Trường G (sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên) đến T để gặp Q và được Q đưa đến nhà của Phạm Quang H4 (sinh năm 1990, tạm trú tại xóm V, xã T, tỉnh Cao Bằng) ở gần cửa khẩu T4 để ở và bốc vác hàng thuê. Sau đó, Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) cũng đến nhà H4 bốc vác thuê, vì cùng đi làm thuê cho H4 nên cả 04 người ra ở chung phòng trọ. Sau đó có Lương Minh D (sinh năm 2001, trú tại xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên) cũng đến bốc vác hàng hóa cho H4 và ở nhà của H4. Quá trình bốc vác, vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam, D quen biết và kết bạn qua ứng dụng Wechat với hai vợ chồng người Trung Quốc nhà ở cách mốc biên giới khoảng 200 mét về phía Trung Quốc. Đến ngày 23/9/2025, D có ý định mua pháo hoa (loại 36 ống) về Việt Nam để bán lại kiếm lời nên gọi điện qua ứng dụng W trao đổi với người phụ nữ Trung Quốc đặt mua 05 thùng pháo hoa, trong mỗi thùng có 18 hộp pháo, giá mỗi thùng là 2.500.000 đồng.

Đến trưa ngày 27/9/2025, D chuẩn bị dây buộc hàng, giầy, quần áo và đến phòng trọ của 04 người nói tối nay đi bốc pháo cho D, D sẽ bỏ tiền để mua pháo và thuê 04 người vận chuyển, tiền công mỗi người là 1.500.000 đồng, D cùng đi dẫn đường và mỗi người vác một bao pháo. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy YAMAHA SIRIUS màu đỏ chở theo G (sinh năm 2002) và G (sinh năm 1995), còn D điều khiển xe máy YAMAHA JUPITER màu bạc chở theo H1, cả 05 người đi từ nhà trọ đến khu tái định cư thuộc xóm P, xã T. Khi đến đầu cầu B thì dừng và giấu xe máy vào bụi cỏ. Sau đó, D đi trước dẫn đường, cả nhóm đi bộ theo đường mòn gần bờ suối đến khu vực mốc biên giới 736 Việt Nam - Trung Quốc rồi đi qua lối đi trên hàng rào, đi theo đường bê tông khoảng 200 mét trong địa phận Trung Quốc thì đến một nhà dân, có một người đàn ông và một người phụ nữ khoảng 60 tuổi ở nhà, hai người này đều nói tiếng Việt. D nói chuyện và đưa tiền cho người đàn ông, còn người phụ nữ kéo từ trong kho ra 05 bao pháo. Sau đó, mỗi người tự luồn dây đeo vào bao tải vác lên vai để quay về. D đi trước

dẫn đường theo đường cũ để quay lại chỗ để xe máy. Khi 05 người đang di chuyển đến khu vực tái định cư thuộc xóm P thì bị phát hiện, bắt quả tang. D và G (sinh năm 2002) bỏ lại bao tải pháo và chạy thoát. Đến sáng ngày 28/9/2025, Hoàng Trường G (sinh năm 2002) đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 28/10/2025 Lương Minh D đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Đối với số vật chứng là pháo nổ còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định, ngày 14/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C ra Quyết định xử lý vật chứng, ngày 24/11/2025 đã tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSCB-P1 ngày 07/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Minh D về Tội buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002); Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) về Tội vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, phản ánh đúng diễn biến, hành vi phạm tội:

Bị cáo Lương Minh D trình bày: Do lợi nhuận từ việc buôn bán pháo nổ cao nên ngày 23/9/2025 bị cáo đã nảy sinh ý định mua pháo với người Trung Quốc và thuê các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) đi vác pháo cho bị cáo. Đến ngày 27/9/2025 bị cáo chuẩn bị dây buộc hàng, giầy, quần áo đến phòng trọ của các bị cáo trên nói tối nay đi bốc pháo cho bị cáo, bị cáo sẽ bỏ tiền mua pháo và thuê 04 bị cáo trên vận chuyển, tiền công mỗi người là 1.500.000 đồng bị cáo cùng đi dẫn đường, đến tối khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị cáo điều khiển xe Yamaha Jupiter màu đỏ chở theo H1, còn Hoàng Xuân T đi xe Yamaha Sirius chở theo 02 G đi từ nhà trọ đến khu tái định cư thuộc xóm P, xã T. Khi đến đầu cầu B thì dừng và giấu xe máy vào bụi cỏ. Bị cáo đi trước dẫn đường, sau đó cả nhóm đi bộ theo đường mòn gần bờ suối đến khu vực mốc biên giới 736 Việt Nam - Trung Quốc rồi đi qua lối trên hàng rào, đi theo đường bê tông khoảng 200 mét trong địa phận Trung Quốc thì đến một ngôi nhà 02 tầng gặp một người đàn ông và một người phụ nữ khoảng 60 tuổi ở nhà, hai người này đều nói tiếng Việt. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch mua bán pháo với người Trung Quốc, bị cáo đưa tiền cho người đàn ông, còn người phụ nữ lôi từ trong kho ra 05 bao pháo. Sau đó mỗi người tự luồn dây đeo vào bao tải và vác lên vai để quay về theo đường cũ đến gần khu tái định cư thuộc xóm P thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Bị cáo và G

(sinh năm 2002) bỏ lại bao pháo và chạy thoát. Đến ngày 28/10/2025 bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) trình bày cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Các bị cáo thừa nhận ngày 27/9/2025 đã đi vận chuyển thuê pháo nổ cho bị cáo Lương Minh D để nhận tiền công, trước khi đi vận chuyển các bị cáo được D chuẩn bị dây buộc, quần áo, giầy để cùng D qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc để vác mỗi người một bao pháo, khi đi các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, chỉ đi theo D sang đến đất Trung Quốc cách mốc biên giới khoảng 200 mét vào nhà 02 người Trung Quốc là 01 nam, 01 nữ khoảng 60 tuổi để vận chuyển pháo về Việt Nam. Quá trình trao đổi mua bán giữa D và 02 người Trung Quốc các bị cáo không biết, các bị cáo chỉ nhận vác mỗi người một bao pháo và không biết là loại pháo gì, chỉ nghe D nói là loại pháo 36 ống, mỗi bao khoảng 20 kg. Mục đích các bị cáo nhận vận chuyển pháo chỉ để nhận tiền công. Do sự việc bị phát hiện các bị cáo chưa nhận được tiền công.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 2002) xác nhận lời khai của các bị cáo đã nêu ở trên là đúng, ngày 27/9/2025 bị cáo được tham gia vận chuyển pháo cho bị cáo D để nhận tiền công, D hứa trả tiền công 1.500.000 đồng một người vận chuyển. Sau khi nhận pháo tại nhà 02 người Trung Quốc tại 01 làng cách mốc biên giới thuộc địa phận Trung Quốc 200 mét bị cáo và các bị cáo còn lại mỗi người vác 01 bao khoảng 20 kg đi theo đường cũ về đến gần địa điểm giấu xe máy thì bị phát hiện bị cáo sợ bỏ chạy, đến sáng 28/9/2025 bị cáo đến Cơ quan điều tra để đầu thú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang H4 trình bày: Anh có quen biết các bị cáo Lương Minh D, Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) khi các bị cáo đến làm gỗ cho anh. Quá trình các bị cáo ở trọ tại xã T, để tiện cho công việc anh đã cho các bị cáo sử dụng 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu bạc, BKS 11F8-0754; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, không gắn biển kiểm soát làm phương tiện đi lại khi làm thuê cho H4. Khi các bị cáo mang xe đi vận chuyển và Buôn bán hàng cấm anh không biết. Nên xin trả lại 02 chiếc xe máy là tài sản của anh.

Người làm chứng: Nguyễn Duy Q vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra trình bày có quen biết Hoàng Xuân T và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) và có rủ các bị cáo lên xã T, tỉnh Cao Bằng để vận chuyển hàng thuê cho anh Phạm Quang H4, nhưng anh không biết các bị cáo đi vận chuyển hàng cấm vào ngày 27/9/2025.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Minh D từ 06 đến 07 năm tù về Tội buôn bán hàng cấm. Tổng hợp hình phạt 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm theo Bản án số 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995). Xử phạt các bị cáo mức hình phạt từ 28 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo thường trú giám sát, giám dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tổ tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội như sau:

- 01 (một) xe Mô tô BKS: 11F8-0754, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn: Xám đen; số máy: 5891014757; Số khung: RLCJ5B9107Y014757, dung tích xi lanh: 110 cm3, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu. Không chìa khóa xe kèm theo, Cơ quan điều tra không thu giấy tờ xe;

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe mô tô không khớp với P3 trả lời xác minh xe ngày 20/11/2025 của Phòng C2 - Công an tỉnh C (phiếu xác minh số máy: 5B93014757; Số khung: RLCJ5B9307Y014757).

- 01 (một) xe Mô tô không gắn biển kiểm soát, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ bạc; số máy: 5C63073797; Số khung: RLCS5C6308Y073797, dung tích xi lanh: 110 cm3, năm sản xuất 2008, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, có chìa khóa xe kèm theo, Cơ quan điều tra không thu giấy tờ xe;

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe mô tô trùng khớp với P3 trả lời xác minh xe ngày 20/11/2025 của Phòng C2 - Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Xuân T, Iphone 7plus", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Trường G sinh năm 2002, trú tại: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên, Iphone 12", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Trường G sinh năm 1995, trú tại: Tổ E, khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Iphone 11", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Nguyễn Trung H1, S note 8", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa. Khi nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Với mục đích mua pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam để bán lại kiếm lời, chiều ngày 27/9/2025 tại xã T, tỉnh Cao Bằng, Lương Minh D thuê Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 và

Hoàng Trường G (sinh năm 1995) đi bốc vác mỗi người 01 bao tải pháo, tiền công mỗi người là 1.500.000 đồng. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, D cùng 04 người đi 02 xe máy đến đầu cầu B giấu xe vào bụi cỏ, sau đó D đi đầu dẫn đường cho cả nhóm đi bộ từ Việt Nam qua mốc biên giới 736 để sang địa phận Trung Quốc. D mua 05 thùng pháo với 02 người không quen biết với số tiền 12.500.000 đồng. Sau khi mua được pháo, Dương tự vác 01 bao pháo, 04 người còn lại mỗi người vác 01 bao đi về theo đường cũ. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang vác pháo quay lại đến khu tái định cư thuộc xóm P, xã T thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ toàn bộ 105,6 kg pháo nổ. Do việc buôn bán và vận chuyển pháo bị ngăn chặn nên D chưa trả tiền công cho các bị can như thỏa thuận.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Lương Minh D phạm tội buôn bán hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) phạm tội vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

"Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng, hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

k) Buôn bán qua biên giới...;"

*"**Điều 191. Tội vận chuyển hàng cấm***

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

k) Vận chuyển qua biên giới...;"

Hành vi của bị cáo Lương Minh D là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nổ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Buôn bán và vận chuyển hàng cấm là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện chỉ vì mục đích tư lợi. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" và "Vận chuyển hàng cấm".

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Trong vụ án này bị cáo Lương Minh D thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm với vai trò độc lập, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã thực hiện.

Đối với các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) phạm tội với vai trò là đồng phạm giản đơn đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Khi được bị cáo D thuê đi sang biên giới Việt Nam - Trung Quốc vận chuyển pháo để lấy tiền công các bị cáo đều đồng ý và cùng nhau đi vận chuyển mỗi người 1 bao pháo khoảng 20 kg.

Do đó, khi áp dụng mức hình phạt cũng phải xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng đối với từng bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Dó đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002) có ông nội là Hoàng Văn Q1, bà nội là Nguyễn Thị Thu D1 đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba và là gia đình chính sách đang thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 2002) sau

khi thực hiện tội phạm bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên 2 bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Trường G (Sinh năm 1995) có bố đẻ là Hoàng Hữu C1 tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trung H1 có bà nội là Lê Thị T3 tham gia hoạt động trong thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất theo QĐ số 187/KT-HĐBT ngày 12/6/1985 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lương Minh D, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình trốn tại nhà bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 và Hoàng Trường G (sinh năm 1995) không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lương Minh D có 01 tiền án về tội Vận chuyển hàng cấm, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về nhân thân:

Các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 1995), Nguyễn Trung H1 chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 2002) ngày 12/12/2022, bị Công an Quận N (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt số tiền 6.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác, bị cáo chưa chấp hành tuy nhiên đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lương Minh D đang phải chấp hành 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm theo Bản án số 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ) bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến buôn bán, vận chuyển hàng cấm đều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện

tội phạm với lỗi cố ý, các bị cáo nhận thức rõ hậu quả hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện.

Trong vụ án này bị cáo Lương Minh D phạm tội buôn bán hàng cấm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo đang phải chấp hành 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm theo Bản án số 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn về tội buôn bán hàng cấm và phải chịu cả hình phạt 32 tháng tù của bản án 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm mục đích răn đe tình hình tội phạm nói chung.

Đối với các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 2002) từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và không phải là hành vi liên quan đến vận chuyển hàng cấm và đến ngày phạm tội này bị cáo đã được xóa tiền sự nên thuộc trường hợp không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng pháo các bị cáo vận chuyển ít, mục đích vận chuyển cũng chỉ để nhận tiền công, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian tạm giam cũng đã đủ sức răn đe đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Văn bản số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Văn bản hợp nhất của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với số pháo thu giữ còn lại sau khi gửi mẫu giám định ngày 14/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C ra Quyết định xử lý vật chứng, ngày 24/11/2025 đã tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm 02 chiếc xe mô tô, 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được 02 chiếc mô tô thu giữ khi bắt quả tang đối với các bị cáo là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang H4 mua lại với người khác chưa làm thủ tục sang tên cho các bị cáo sử dụng trong quá trình làm thuê tại nhà anh H4. Ngày 27/9/2025 các bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Khi các bị cáo sử dụng để làm phương tiện vận chuyển pháo anh H4 không biết, tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước. Trong trường hợp anh Phạm Quang H4 có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận quá trình sinh hoạt tại nhà trọ thuộc tổ dân phố C, xã T có lập nhóm chung cùng làm thuê để tiện liên lạc mỗi lần đi vận chuyển hàng hóa thuê và có trao đổi liên lạc với nhau khi đi vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam. Do đó cần tịch thu phát mại tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 04 chiếc điện thoại này.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với Phạm Quang H4 và Nguyễn Duy Q là người mà các bị cáo khai nhận được đi bốc hàng thuê trong các chuyến hàng trước, quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hai đối tượng trên thực hiện hành vi buôn bán hay vận chuyển pháo nổ, do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hai vợ chồng người Trung Quốc bán pháo cho bị cáo D, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Minh D:

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 191, Điều 17, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995).

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh D phạm tội buôn bán hàng cấm.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Lương Minh D 06 năm tù về tội buôn bán hàng cấm. Tổng hợp hình phạt 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án 22/2025/HSST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Buộc bị cáo phải chấp hành 08 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/10/2025.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/02/2026.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 2002) 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/02/2026.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/02/2026.

Giao bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trường G (sinh năm 1995) 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/02/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 125, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho các bị cáo Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội như sau:

- 01 (một) xe Mô tô BKS: 11F8-0754, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn: Xám đen; số máy: 5891014757; Số khung: RLCJ5B9107Y014757, dung tích xi lanh: 110 cm3, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu. Không chìa khóa xe kèm theo, Cơ quan điều tra không thu giấy tờ xe;

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe mô tô không khớp với P3 trả lời xác minh xe ngày 20/11/2025 của Phòng C2 - Công an tỉnh C (phiếu xác minh số máy: 5B93014757; Số khung: RLCJ5B9307Y014757).

- 01 (một) xe Mô tô không gắn biển kiểm soát, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: Đỏ bạc; số máy: 5C63073797; Số khung: RLCS5C6308Y073797, dung tích xi lanh: 110 cm3, năm sản xuất 2008, số chỗ ngồi: 02, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, có chìa khóa xe kèm theo, Cơ quan điều tra không thu giấy tờ xe;

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe mô tô trùng khớp với P3 trả lời xác minh xe ngày 20/11/2025 của Phòng C2 - Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Xuân T, Iphone 7plus", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Trường G sinh năm 2002, trú tại: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên, Iphone 12", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Hoàng Trường G sinh năm 1995, trú tại: Tổ E, khu D, phường C, tỉnh

Quảng Ninh, Iphone 11", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Điện thoại di động của Nguyễn Trung H1, S note 8", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 01 dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2026.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Minh D2, Hoàng Xuân T, Hoàng Trường G (sinh năm 2002), Nguyễn Trung H1, Hoàng Trường G (sinh năm 1995) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND Phường Cao Xanh - Quảng Ninh *(bằng TB);*
- UBND xã Hồng Minh - Hưng Yên *(bằng TB);*
- UBND xã Yên Trạch - Thái Nguyên; *(bằng TB);*
- Các bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Hoài